

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HSST
Ngày 26 tháng 10 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cương
2. Bà Lường Thị Khuyển

- Thư ký phiên toà:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn P - Sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản T, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 01/7/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Bùi Tùng L - Sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản Q, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 32/QĐ-UBKTHU ngày 09/7/2021 của Huyện ủy Sông Mã; Con ông Bùi Văn Q và bà Trần Thị A; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, giam từ ngày 01/7/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00' ngày 30/6/2021 tổ công tác Công an huyện Sông Mã làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực bản Khương Tiên, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã thấy một nam thanh niên điều khiển xe mô tô theo hướng đi xã Mường Sai có biểu hiện nghi vấn phạm tội ma túy, tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, nam thanh niên khai nhận là Bùi Tùng L. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện tại túi quần bên phải của L 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng (L khai nhận là Hồng phiến). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra còn tạm giữ của Long 01 xe mô tô BKS: 26C1- 084.58.

Bùi Tùng L khai nhận nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do L mua của Lê Văn P, sinh năm 2000 trú tại bản T, xã C, huyện S. Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện tiến hành triệu tập P đến làm việc, P đã thừa nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho L, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Văn P, tạm giữ của P số tiền 120.000đ là tiền bán ma túy cho L.

Ngày 01/7/2021 tại Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu gửi giám định, kết quả: 10 viên nén hình tròn màu hồng thu giữ của Long có tổng khối lượng là 1,02gam, trích 02 viên có khối lượng 0,20gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu L1; vật chứng còn lại 08 viên, khối lượng 0,82gam ký hiệu L.

Tại bản Kết luận giám định số 1227 ngày 02/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“ - Mẫu gửi giám định ký hiệu L1 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,02gam; loại Methamphetamine”.

Tại bản Kết luận giám định số 1909 ngày 22/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “ Số tiền 120.000VNĐ gửi giám định là tiền thật”.

Quá trình điều tra và tại phiên toà Lê Văn P và Bùi Tùng L khai nhận: Khoảng đầu tháng 6/2021 P đi bộ đến khu vực đường tuần tra biên giới thuộc địa phận bản Là, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã mua được 20 viên Hồng phiến của một người đàn ông dân tộc Thái không rõ lai lịch với mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời, sau khi mua được ma túy P mang về nhà và đã sử dụng hết 10 viên. Đến ngày 30/6/2021 khi đang ngồi chơi ở khu vực Đài tưởng niệm liệt sỹ thuộc bản Thống Nhất, xã Chiềng Khương (có mang theo 10 viên Hồng phiến) thì Bùi Tùng L đến hỏi mua ma túy, P đồng ý bán cho L 10 viên Hồng phiến với giá 500.000đ, sau khi bán được ma túy P đi lên bản Híp, xã Chiềng Khương chơi, tiêu sái cá nhân hết số tiền 380.000đ. Đối với Bùi Tùng L, sau khi mua được ma túy, L

cất giấu mang về mục đích để làm thuốc cho gà, khi về đến khu vực bản Khương Tiên, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, L bị tổ công tác Công an huyện Sông Mã phát hiện bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 05/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lê Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; xét xử Bùi Tùng L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái bị cáo Lê Văn P khai nhận đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được đối tượng cụ thể nên không có căn cứ mở rộng điều tra.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Bùi Tùng L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 30 - 36 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Tùng L từ 20 - 26 tháng tù.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 120.000đ. Truy thu đối với Lê Văn P số tiền 380.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Buộc các bị cáo chịu án phí.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan. Tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, thống nhất với lời khai nhận trong quá trình điều tra, truy tố. Nhất trí với nội dung Cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 30/6/2021; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 1227 ngày 02/7/2021; Kết luận giám định số 1909 ngày 22/7/2021; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/6/2021 Lê Văn P đã có hành vi bán cho Bùi Tùng L 10 viên Hồng phiến, được xác định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,02gam lấy số tiền 500.000đ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 30/6/2021 Bùi Tùng L đã có hành vi cất giấu 1,02gam ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử các bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng; hành vi các bị cáo thực hiện không chỉ gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương mà còn ảnh hưởng sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Tùng L trong quá trình điều tra đã

tích cực hợp tác với cơ quan điều tra (đã khai báo hành vi của Lê Văn P) - Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 120.000đ thu được của Lê Văn P là tiền do P bán ma túy, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 380.000đ P đã tiêu sài cá nhân, cần truy thu để nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Thái bị cáo P khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể của người này, nên không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô là phương tiện bị cáo Bùi Tùng L thực hiện tội phạm, xét thấy là tài sản của ông Bùi Văn Q (bố bị cáo), khi bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm bố bị cáo không biết, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã trả lại cho ông Q là đảm bảo theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Văn P 30 (ba mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 01/7/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Tùng L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Bùi Tùng L 24 (hai mươi bốn) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 01/7/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 120.000đ (một trăm hai mươi ngàn đồng) là số tiền do Lê Văn P bán ma túy (số tiền được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 059150).

- Truy thu đối với bị cáo Lê Văn P số tiền 380.000đ (ba trăm tám mươi ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan bao gồm:

+ 0,82gam Methamphetamine.

+ 01 mảnh nilon màu trắng.

+ 01 túi nilon chứa vật chứng.

+ Phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 046412).

Theo Quyết định chuyển vật chứng 133/QĐ-VKSSM ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 26/10/2021./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Người có qlq;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn